



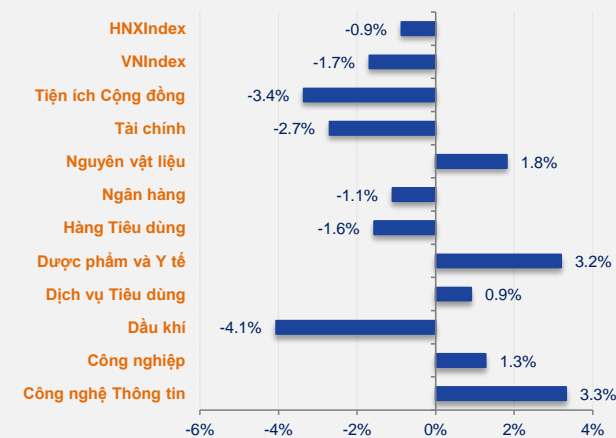
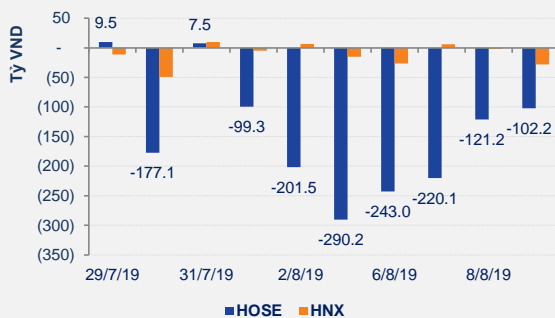
WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 5/8/2019 - 9/8/2019

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	974.34 ↓	-1.7%	102.79 ↓	-0.9%
KLGD (trCP)	1,030.47 ↑	17.3%	156.27 ↑	2.9%
GTGD (tỷ VND)	26,415.81 ↑	22.6%	2,151.56 ↑	9.1%
Tổng cung (trCP)	1,508.02 ↓	-12.3%	256.85 ↓	-1.8%
Tổng cầu (trCP)	1,585.66 ↓	-4.8%	253.66 ↑	6.8%

Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	82.64 ↑	45.5%	3.80 ↑	53.8%
KL bán (trCP)	124.11 ↑	77.1%	6.70 ↓	-12.1%
GT mua (tỷ VND)	4,156.13 ↑	34.4%	68.46 ↑	69.4%
GT bán (tỷ VND)	5,132.82 ↑	44.4%	134.58 ↑	49.8%

Biến động giá Ngành theo Tuần**Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài****ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG**

Thị trường có tuần thứ hai liên tiếp giảm điểm với thanh khoản cũng có sự gia tăng rõ nét. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index giảm 16,76 điểm (-1,7%) xuống 974,34 điểm; HNX-Index giảm 0,914 điểm (-0,9%) xuống 102,79 điểm. Thanh gia tăng so với tuần trước đó và cao hơn mức trung bình 20 tuần với khoảng 5.700 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên cả hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE tăng 22,6% lên 26.416 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 17,3% lên 1.030 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX tăng 9,1% lên 2.152 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 2,9% lên 156 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường tiếp tục giảm trong tuần qua thì phần lớn các nhóm ngành cổ phiếu chính đều có sự suy giảm. Nhóm cổ phiếu dầu khí giảm mạnh nhất với 4,1% giá trị vốn hóa, với các mã tiêu biểu như PLX (-4,3%), PVD (-0,6%), PVS (-5%), BSR (-9,2%), PVC (-1,3%)... Tiếp theo là nhóm cổ phiếu tiện ích cộng đồng với mức giảm 3,4% giá trị vốn hóa, chủ yếu do đà giảm của trụ cột GAS (-4,4%), POW (-3,9%)... Nhóm cổ phiếu tài chính giảm 2,7% do sự giảm giá của các mã trong ngành con bất động sản như VIC (-1,9%), VHM (-5,8%)... Ở chiều ngược lại, nhóm công nghệ thông tin tăng mạnh nhất với 3,3% giá trị vốn hóa, nhờ đóng góp của trụ cột là FPT (+4,7%). Nhóm dược phẩm và y tế cũng tăng 3,2% với các mã DHG (+2,1%), PME (+16,6%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Trong tuần qua, thông tin được giới đầu tư quan tâm nhất là việc chiến tranh thương mại Mỹ-Trung tiếp tục có những leo thang: Trung Quốc phá giá đồng Nhân dân tệ, qua đó đẩy tỷ giá USDCNY lần đầu tiên vượt ngưỡng 7 kể từ 2008, Mỹ ngay sau đó đã liệt Trung Quốc vào nhóm quốc gia thao túng tiền tệ. Những rủi ro kể trên đã kéo theo việc dòng tiền tiếp tục bị rút ra khỏi các thị trường chứng khoán để đổ vào các tài sản an toàn hơn, mà tiêu biểu là việc giá vàng thế giới đã vượt qua ngưỡng 1.500 USD/ounce lần đầu kể từ 2013. Trên thị trường Việt Nam, diễn biến trong tuần qua cũng thực sự tiêu cực với việc chỉ số VN-Index giảm khá mạnh trong hai phiên đầu tuần với thanh khoản gia tăng so với giai đoạn tăng trước đó. Khối ngoại cũng duy trì đà bán ròng với khoảng hơn 1.000 tỷ đồng trong hai sàn trong tuần qua. Hợp đồng tương lai VN30 tháng 8 chiết khấu so với VN30 gần 9 điểm trong bối cảnh chỉ còn bốn phiên nữa là đáo hạn cũng thể hiện việc nhà đầu tư đang nghiêng về khả năng điều chỉnh giảm của thị trường trong tuần tới. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (12/8-16/8), VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và rung lắc với biên độ trong khoảng 968-983 điểm (MA20-50) cho tới khi bứt phá khỏi vùng này để xác nhận một xu hướng ngắn hạn mới. Nhà đầu tư nên hạn chế mua vào trong giai đoạn hiện tại và có thể canh những nhịp hồi phục của thị trường để cơ cấu danh mục về trạng thái an toàn hơn.



WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 5/8/2019 - 9/8/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là khá tiêu cực với ba phiên giảm điểm và hai phiên hồi phục vào thứ 4 và thứ 5. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 988,99 điểm và 958,39 điểm. Kết tuần, VN-Index giảm 16,76 điểm (-1,7%) xuống 974,34 điểm.

GAB là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 39% từ 9.550 đồng lên 13.300 đồng, tiếp theo là VIS với mức tăng 29% từ 13.150 đồng lên 17.000 đồng. Ở chiều ngược lại, YEG là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 13% từ 60.500 đồng xuống 52.400 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là khá tiêu cực với ba phiên điều chỉnh và hai phiên hồi phục vào thứ 4 và thứ 5. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 103,76 điểm và 99,208 điểm. Kết tuần, HNX-Index giảm 0,914 điểm (-0,9%) xuống 102,79 điểm.

SDG là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 24% từ 25.100 đồng lên 31.100 đồng, tiếp theo là PSE với mức tăng 22% từ 6.370 đồng lên 7.800 đồng. Ở chiều ngược lại, L61 là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 27% từ 15.400 đồng xuống 11.200 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 976,69 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 41,47 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất là E1VFN30 với 13,5 triệu chứng chỉ quỹ, tiếp theo là HPG với 5,4 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVD là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 1,4 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 66,13 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 2,9 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, ACB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 1,17 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 360 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Thu ngân sách 7 tháng tăng 12%

Theo báo cáo của Bộ Tài chính, thu cân đối ngân sách Nhà nước 7 tháng đầu năm đạt gần 892.000 tỷ đồng, bằng 63% dự toán, tăng 12% so với cùng kỳ năm 2018.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index có tuần giảm điểm thứ hai liên tiếp và hiện chỉ số kết tuần dưới ngưỡng 983 điểm (MA20), thanh khoản khớp lệnh gia tăng so với tuần trước đó và cao hơn mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 983 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 968 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 953 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (12/8-16/8), VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và rung lắc với biên độ trong khoảng 968-983 điểm (MA20-50) cho tới khi bứt phá khỏi vùng này để xác nhận một xu hướng ngắn hạn mới.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm trong tuần thứ ba liên tiếp và chỉ số hiện kết tuần dưới ngưỡng 104,4 điểm (MA50), thanh khoản khớp lệnh gia tăng và cao hơn mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 105 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 104,4 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 105,1 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (12/8-16/8), HNX-Index có thể sẽ giằng co và rung lắc với biên độ trong khoảng 102-104,4 điểm (cạnh trên mô hình falling wedge-MA50).

**TIN TRONG NƯỚC****Giá vàng trong nước giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 41,85 - 42,2 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 50.000 đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng

Ngày 9/8, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.102 đồng (giảm 5 đồng).

TIN THẾ GIỚI**Giá vàng thế giới tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 4,95 USD/ounce tương ứng với 0,33% lên 1.514,45 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,049 điểm tương ứng 0,05% xuống 97,385 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1195 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2116 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 105,92 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,3 USD tương ứng 0,57% lên 52,84 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 8/8, chỉ số Dow Jones tăng 371,12 điểm tương ứng 1,43% lên 26.378,19 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 176,33 điểm tương ứng 2,24% lên 8.039,16 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 54,11 điểm tương ứng 1,88% lên 2.938,09 điểm.

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVD	1,427,570	E1VFN30	13,483,990
2	TDM	1,249,000	HPG	5,444,420
3	BID	1,182,090	POW	2,922,340
4	HBC	1,176,020	NVT	2,360,560
5	HDB	874,800	KBC	2,256,930

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	359,080	ACB	1,922,874
2	DGC	247,000	PVS	1,170,300
3	PVI	155,700	ITQ	295,900
4	VE9	146,400	IDJ	244,000
5	TIG	133,036	TNG	200,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	27.50	27.10	↓ -1.45%	100,081,920
HNG	17.50	18.25	↑ 4.29%	86,601,710
ITA	3.09	3.48	↑ 12.62%	50,919,420
VRE	36.25	35.50	↓ -2.07%	35,597,191
HPG	22.45	23.10	↑ 2.90%	33,253,820

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.60	6.40	↓ -3.03%	20,875,877
PVS	21.90	20.80	↓ -5.02%	19,591,743
ACB	22.30	21.90	↓ -1.79%	7,877,925
NVB	7.80	7.60	↓ -2.56%	5,758,909
HUT	2.20	2.40	↑ 9.09%	5,700,751

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMWG1902	5.73	8.85	3.1	↑ 54.45%
GAB	9.55	13.30	3.8	↑ 39.27%
CMWG1901	5.09	6.85	1.8	↑ 34.58%
VIS	13.15	17.00	3.9	↑ 29.28%
CMWG1904	23.80	30.14	6.3	↑ 26.64%

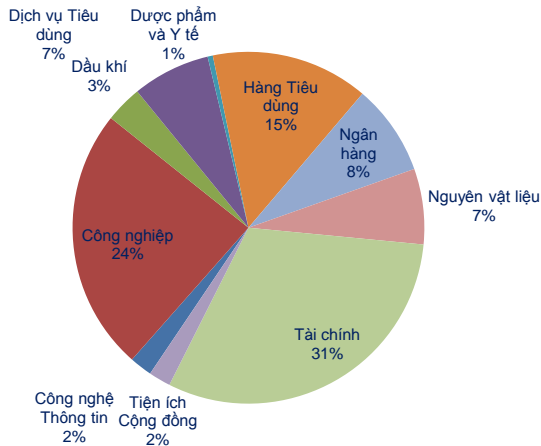
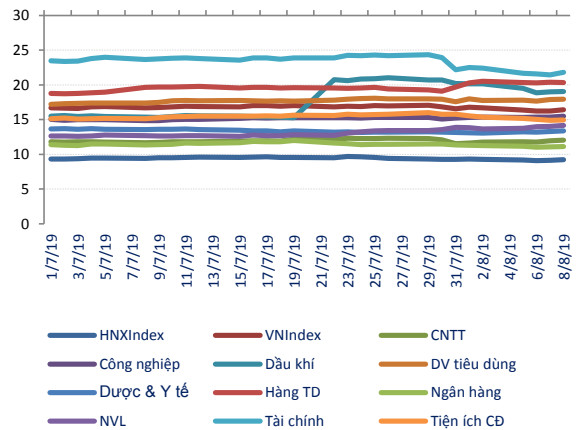
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SDG	25.10	31.10	6.0	↑ 23.90%
PSE	6.37	7.80	1.4	↑ 22.42%
VCR	17.10	20.80	3.7	↑ 21.64%
VNF	21.90	26.40	4.5	↑ 20.55%
CLH	13.20	15.90	2.7	↑ 20.45%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CVNM1901	0.93	0.79	-0.1	↓ -15.05%
CMBB1902	3.50	3.00	-0.5	↓ -14.29%
YEG	60.50	52.40	-8.1	↓ -13.39%
AGF	3.30	3.00	-0.3	↓ -9.09%
MCP	20.80	18.95	-1.9	↓ -8.89%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
L61	15.40	11.20	-4.2	↓ -27.27%
PGT	5.20	4.00	-1.2	↓ -23.08%
BBS	9.30	7.30	-2.0	↓ -21.51%
SAF	62.80	51.00	-11.8	↓ -18.79%
NFC	6.00	4.90	-1.1	↓ -18.33%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	100,081,920	3.0%	311	87.1	2.6
HNG	86,601,710	-12.5%	-1,474	-	1.7
ITA	50,919,420	1.6%	177	19.6	0.3
VRE	35,597,191	8.9%	1,072	33.1	3.0
HPG	33,253,820	19.3%	2,898	8.0	1.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	20,875,877	11.9%	1,669	3.8	0.4
PVS	19,591,743	8.9%	2,345	8.9	0.8
ACB	7,877,925	25.7%	3,438	6.4	1.2
NVB	5,758,909	1.2%	134	56.7	0.7
HUT	5,700,751	0.7%	81	29.6	0.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CMWG190	↑ 54.5%	N/A	N/A	N/A	N/A
GAB	↑ 39.3%	5.8%	449	29.6	1.3
CMWG190	↑ 34.6%	N/A	N/A	N/A	N/A
VIS	↑ 29.3%	-44.0%	-4,414	-	1.9
CMWG190	↑ 26.6%	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SDG	↑ 23.9%	9.7%	4,745	6.6	1.0
PSE	↑ 22.4%	5.3%	672	11.6	0.6
VCR	↑ 21.6%	-3.8%	-307	-	2.6
VNF	↑ 20.5%	8.3%	3,495	7.6	0.7
CLH	↑ 20.5%	20.4%	3,209	5.0	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVD	1,427,570	3.8%	1,239	13.0	0.5
TDM	1,249,000	13.4%	1,975	16.7	2.1
BID	1,182,090	12.9%	2,107	16.5	2.1
HBC	1,176,020	16.6%	2,471	5.7	1.0
HDB	874,800	17.0%	2,989	8.8	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	359,080	11.9%	1,669	3.8	0.4
DGC	247,000	25.1%	6,956	4.5	1.2
PVI	155,700	10.9%	3,317	11.5	1.3
VE9	146,400	-24.6%	-2,357	-	0.2
TIG	133,036	6.5%	777	4.0	0.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	402,181	4.4%	1,454	82.7	4.9
VCB	291,147	25.1%	4,731	16.6	3.8
VHM	281,359	31.3%	4,770	17.6	5.3
VNM	210,707	38.3%	6,060	20.0	7.4
GAS	193,883	27.1%	6,511	15.6	4.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	35,507	25.7%	3,438	6.4	1.2
VCS	13,422	44.0%	8,055	10.6	4.4
VCG	11,705	8.1%	1,415	18.7	1.8
PVS	9,942	8.9%	2,345	8.9	0.8
PVI	8,805	10.9%	3,317	11.5	1.3



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
1/7/2019	9/8/2019	8/7/2019	5/7/2019	FBC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28/6/2019	9/8/2019	10/7/2019	9/7/2019	SBT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/7/2019	9/8/2019	15/7/2019	12/7/2019	BT6	Đại hội Đồng Cổ đông
10/7/2019	9/8/2019	22/7/2019	19/7/2019	IN4	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/7/2019	9/8/2019	0/1/1900	18/7/2019	UPH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24/7/2019	9/8/2019	29/7/2019	26/7/2019	CCV	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24/7/2019	9/8/2019	31/7/2019	30/7/2019	TMX	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/8/2019	9/8/2019	9/8/2019	9/8/2019	TNG	Niêm yết thêm
1/8/2019	9/8/2019	9/8/2019	9/8/2019	CXH	Niêm yết thêm
2/8/2019	9/8/2019	9/8/2019	9/8/2019	TIE	Chuyển Sàn
2/8/2019	9/8/2019	9/8/2019	9/8/2019	TEG	Niêm yết thêm
5/8/2019	9/8/2019	12/8/2019	9/8/2019	NHH	Phát hành cổ phiếu
5/8/2019	9/8/2019	9/8/2019	9/8/2019	MCH	Niêm yết thêm
5/8/2019	9/8/2019	9/8/2019	9/8/2019	PMW	Niêm yết thêm
6/8/2019	9/8/2019	12/8/2019	9/8/2019	AMV	Phát hành cổ phiếu
9/8/2019	9/8/2019	9/8/2019	9/8/2019	E1VFN30	Niêm yết thêm
8/7/2019	10/8/2019	15/7/2019	12/7/2019	DNA	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/9/2018	12/8/2019	9/8/2019	9/8/2019	EVG	Niêm yết thêm
21/6/2019	12/8/2019	26/6/2019	25/6/2019	TRS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/7/2019	12/8/2019	22/7/2019	19/7/2019	VSH	Đại hội Cổ đông Bất thường
12/7/2019	12/8/2019	22/7/2019	19/7/2019	VSN	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/7/2019	12/8/2019	31/7/2019	30/7/2019	DOP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/7/2019	12/8/2019	2/8/2019	1/8/2019	BDG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/8/2019	12/8/2019	9/8/2019	9/8/2019	LDW	Niêm yết thêm
5/7/2019	13/8/2019	19/7/2019	18/7/2019	VLP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/7/2019	13/8/2019	1/8/2019	31/7/2019	FIC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/8/2019	13/8/2019	14/8/2019	13/8/2019	RCL	Phát hành cổ phiếu
6/8/2019	13/8/2019	14/8/2019	13/8/2019	DXG	Phát hành cổ phiếu
6/8/2019	13/8/2019	14/8/2019	13/8/2019	DXG	Phát hành cổ phiếu
7/8/2019	13/8/2019	14/8/2019	13/8/2019	DVC	Phát hành cổ phiếu



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
